

Bản án số: 79 /2024/HS- ST

Ngày 09-4 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71 /2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn M, sinh năm 1996; Tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Nh, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ; và bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Hoàng Thúy M và 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2024; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Ngô Thế Th (vắng mặt).

2. Anh Lương Văn Đ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 19/12/2023, tại khu vực chợ KK thuộc tổ dân

phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an thị trấn N (nay là phường N) phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn M- sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã Nh, huyện H, tỉnh Lạng Sơn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay trái của Minh 03 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng được gấp kín, bên trong các gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy Heroine); Thu tại túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc của M 06 gói giấy bạc (trong đó có: 04 gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng, 02 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng), bên trong các gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy Heroine). Tất cả vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Ngải ra, còn thu giữ của M gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng bạc, lắp sim thuê bao 0832.487.301, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ một phần; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 12H1- 417.51; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 417.51 và 01 căn cước công dân đều mang tên Hoàng Văn M.

Cùng ngày 19/12/2023, Công an thị trấn N (nay là phường N) chuyển đối tượng cùng toàn bộ tài liệu, vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V (nay là thị xã V) điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của M tại tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 19/12/2023, Cơ quan điều tra trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định số mẫu vật thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Tại kết luận giám định số 2572/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: ***Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định:***

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng **đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), tổng khối lượng 0,039 gam.**

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 07 (bảy) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc **đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), tổng khối lượng 0,320 gam.**

Ngày 19/12/2023, Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu điện thoại di động và xe mô tô thu giữ của Minh. Kết quả không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn M khai nhận về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang như sau: M là người nghiện chất ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, một mình điều khiển

xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 12H1- 417.51 đi từ phòng trọ ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V) ra khu vực bãi đất trống thuộc tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V) tìm mua ma túy để sử dụng. M gặp một người đàn ông không quen biết tên là N khoảng 40 tuổi, dáng người thấp, gầy, đeo khẩu trang (M khai không biết họ tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, M mới gặp lần đầu, khi mua ma túy người này đeo khẩu trang nên M không biết mặt), M hỏi mua của người này số tiền 1.000.000 đồng tiền chất ma túy Heroine và được người này đồng ý. M đưa cho người này số tiền 1.000.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa lại cho M 09 gói giấy bạc chứa chất ma túy Heroine. M cầm toàn bộ số ma túy vừa mua được cất giấu 06 gói giấy bạc chứa ma túy vào túi áo bên phải phía trước đang mặc và cầm 03 gói giấy bạc chứa ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng. M đi đến khu vực chợ KK thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V) bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Cáo trạng số 80/CT- VKS ngày 13 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 417.51 đi ra bãi đất trống thuộc tổ dân phố N, thị trấn N (nay là phường N) mua ma túy để sử dụng. Bị cáo mua của người không quen biết 1.000.000 tiền ma túy. Người này đưa cho bị cáo 09 gói ma túy. Bị cáo cất giấu 06 gói ma túy vào túi áo bên phải phía trước đang mặc, 03 gói cầm ở tay. Bị cáo điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm c Khoản 1 khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời

hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 19/12/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án; phạt bổ sung 7.000.0000 đồng đến 9.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì được niêm phong ký hiệu “ QT” bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,310 gam.

-Trả lại bị cáo Hoàng Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển kiểm soát 12H1- 417.51; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng bạc, lắp sim số 0832487301; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 120001383 mang tên Hoàng Văn M biển số đăng ký 12H1- 417.51 và 01 căn cước công dân số 020096004753 mang tên Hoàng Văn M, riêng tài sản 01 xe mô tô 12H1- 417.51 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng bạc, lắp sim số 0832487301 được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19 tháng 12 năm 2023, phù hợp với kết luận giám định số 2572/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu

thập được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 19/12/2023, tại khu vực chợ KK thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường Nénh, thị xã V), tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn M cất giấu 06 gói ma túy Heroine trong túi áo bên phải phía trước đang mặc và cầm 03 gói ma túy Heroine trong lòng bàn tay trái, tổng khối lượng ma túy M cất giấu là 0,359 gam chất ma túy Heroine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn M có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cáo trạng số 80/CT- VKS ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn M là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo để mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ Luật Hình sự

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ của bị cáo xe mô tô và điện thoại. Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Đối với người đàn ông tên N bán ma túy cho M ở khu vực bãi đất trống thuộc tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), quá trình điều tra xác định M khai không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra xác minh tại Công an thị trấn N (nay là phường N) xác định tại bãi đất trống thuộc tổ dân phố N, phường N, thị xã V không xác định được đối tượng nào

có đặc điểm như M khai có biểu hiện mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Ngoài ra quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 01 năm 2018, Hoàng Văn M và chị Hoàng Thúy M1- sinh ngày 05/10/2003, trú tại thôn T, xã Nh, huyện H, tỉnh Lạng Sơn tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng tại thôn T, xã Nh, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Chị M1 quan hệ tình dục với M ở địa bàn thôn T, xã Nh, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 04/10/2018, chị M1 sinh cháu Hoàng Văn Đ (khi chị M 14 tuổi 364 ngày). Cơ quan điều tra làm việc với UBND xã Nh, huyện H, tỉnh Lạng Sơn xác định ngày 06/10/2021 chị Hoàng Thúy M1 và Hoàng Văn M đến UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã Nh cấp giấy đăng ngày 06/10/2021, ngày 11/10/2021 chị Hoàng Thúy M1 đến làm thủ tục đăng khai sinh cho cháu Hoàng Văn Đ sinh ngày 04/10/2018 và được UBND xã Nh cấp giấy đăng ký khai sinh cho cháu Đ trong giấy khai sinh xác định chị Hoàng Thúy M1 và Hoàng Văn M là cha, mẹ đẻ của cháu Đ. Hành vi trên của Hoàng Văn M có dấu hiệu tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Vụ án xảy ra ở địa bàn xã Nh, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang tách các tài liệu liên quan đến hành vi này ra khỏi hồ sơ vụ án và chuyển tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn điều tra theo thẩm quyền.

[10] *Về vật chứng:*

[10.1] 01 phong bì được niêm phong ký hiệu “ QT” bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,310 gam là vật cầm lưu hành căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10.2] 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển kiểm soát 12H1- 417.51, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng bạc, lắp sim số 0832487301, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 120001383 mang tên Hoàng Văn M biển số đăng ký 12H1- 417.51 và 01 căn cước công dân số 020096004753 mang tên Hoàng Văn M, là tài sản của M không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo, riêng tài sản là 01 xe mô tô 12H1- 417.51, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng bạc, lắp sim số 0832487301 được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[11] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c Khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 19/12/2023.

Phạt bổ sung 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong ký hiệu “ QT” bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,310 gam.

2.2. Trả lại bị cáo Hoàng Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển kiểm soát 12H1- 417.51, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng bạc, lắp sim số 0832487301, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 120001383 mang tên Hoàng Văn M biển số đăng ký 12H1- 417.51 và 01 căn cước công số 020096004753 mang tên Hoàng Văn M. Riêng tài sản 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 417.51 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, lắp sim số 0832487301 được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa Công an thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã V*)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX V;
- CCTHADS TX V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
- Công an TX V;
- Bị cáo;
- UBND xã Nh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương